

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia số 06/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 66/2020/QH14;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam số 18/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 65/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày ngày 18 tháng 01 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường, biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 35/2018/QH14; Luật số 18/2023/QH15, Luật số 61/2024/QH15;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 30/2023/QH15, Luật số 21/2023/QH15, Luật số 52/2024/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp số 38/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 119/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, hình thức thực hiện kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh; trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Việt Nam, công dân Việt Nam.
3. Cá nhân, tổ chức nước ngoài cư trú, đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

1. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm lợi ích quốc gia, Nhà nước, sự phát triển bền vững, ổn định của xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Nội dung kết hợp phải được xác định trong từng chủ trương, chính sách, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án kinh tế cụ thể; trên từng vùng lãnh thổ, địa bàn biên giới, biển, hải đảo, khu kinh tế, khu công nghiệp trọng điểm; không gian mạng; trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế thuộc quản lý của bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Hoạt động kết hợp phải có căn cứ rõ ràng, xác định cụ thể mục tiêu trước mắt, lâu dài, kịp thời can thiệp khi xảy ra biến động lớn về an ninh, thiên tai, dịch bệnh hoặc khủng hoảng kinh tế; không lợi dụng hoạt động kết hợp để gây cản trở hoạt động phát triển kinh tế xã hội và ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

4. Biện pháp kết hợp được thực hiện trong cả quá trình từ giai đoạn hoạch định chính sách, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án đến lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, sự phù hợp với mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; bảo đảm nguyên tắc công

khai, minh bạch, có cơ sở khoa học, thực tiễn và xác định cụ thể trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành, địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền cho cơ sở trong hoạt động kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Căn cứ kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

1. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ biên giới quốc gia, biển, đảo Việt Nam, bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược quốc phòng và các nội dung liên quan.

2. Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành; chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành, địa phương.

4. Văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 5. Nội dung kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

1. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội là trong phát triển kinh tế - xã hội phải bảo đảm an ninh, bảo đảm môi trường an toàn, ổn định phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, không vì lợi ích kinh tế mà đánh đổi lợi ích quốc gia, dân tộc, gồm nội dung cụ thể như sau:

a) Bảo vệ đường lối, chính sách phát triển kinh tế trên tất cả lĩnh vực; đưa các nội dung, yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội vào xây dựng quy hoạch, chiến lược, chủ trương, chính sách, phê duyệt, thẩm định, cấp phép và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân vững chắc gắn với xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập và phát triển.

c) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn các công trình, mục tiêu, dự án phát triển kinh tế - xã hội; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong phát triển kinh tế bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh là việc khai thác, phát huy hiệu quả các chương trình, dự án, hoạt động kinh tế - xã hội để phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, gồm các nội dung cụ thể sau đây:

a) Tạo điều kiện doanh nghiệp trong nước tham gia nghiên cứu và phát triển, đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc lĩnh vực an ninh với sự quản lý của Nhà nước; xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, gắn kết chặt chẽ, trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị an ninh; phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và những đe dọa an ninh phi truyền thống. Hiện đại hoá lực lượng an ninh, kỹ thuật nghiệp vụ, an ninh mạng và đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; tích hợp các giải pháp khoa học, công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các hoạt động liên quan đến an ninh.

c) Huy động nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trên địa bàn các vùng biển, đảo, vành đai biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, địa bàn xung yếu, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, dự án trọng điểm quốc gia;

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học, chế tạo sản phẩm công nghệ, sản phẩm đặc dụng, chuyên dụng, lưỡng dụng phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh trong kỷ nguyên mới.

Chương II

Q

UY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án liên quan đến an ninh

Quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án liên quan đến an ninh là quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, đề án có ảnh hưởng quan trọng đến sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và về mọi mặt của đất nước, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cần lấy ý kiến, cần được thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh

Dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh là dự án cần lấy ý kiến, cần được thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh theo quy định của Nghị định này và pháp luật có liên quan gồm các dự án sau đây:

1. Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường gồm:

a) Dự án thuộc bí mật nhà nước về an ninh do Bộ Công an tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Dự án khác liên quan đến yếu tố an ninh, quốc phòng.

2. Dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư gồm:

a) Dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 24 Luật Đầu tư;

b) Dự án đầu tư liên quan đến nước ngoài gồm: Dự án nhà đầu tư nước ngoài đề nghị góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế Việt Nam; dự án nhà đầu tư nước ngoài đề nghị góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp, chuyển nhượng cổ phần tại các doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường biên giới và xã, phường ven biển hoặc tại các khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh;

c) Dự án đầu tư đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của Chính phủ;

d) Dự án đầu tư áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo Điều 17 Luật Đầu tư;

đ) Dự án khác theo quy định của pháp luật đầu tư.

3. Dự án được lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt theo quy định của Luật Đấu thầu.

4. Dự án được lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo quy định của Luật Thủ đô.

5. Dự án đầu tư phát triển các tuyến đường giao thông quan trọng, trọng điểm quốc gia theo quy định của pháp luật đường sắt, pháp luật đường bộ.

6. Dự án sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của pháp luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

7. Dự án, công trình thủy lợi có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, an ninh nguồn nước theo quy định của pháp luật thủy lợi.

8. Dự án đầu tư công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng theo quy định của pháp luật tài nguyên nước.

9. Dự án liên quan đến thị trường các bon theo quy định của pháp luật lâm nghiệp.

10. Dự án liên quan đến an ninh theo quy định của pháp luật đất đai.

11. Dự án có liên quan đến nước ngoài khác gồm dự án đầu tư ra nước ngoài của tổ chức kinh tế Việt Nam; dự án, phi dự án viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các cơ quan, tổ chức được thành lập hợp pháp tại Việt Nam; dự án viện trợ cho nước ngoài.

12. Dự án khác có hoạt động xâm phạm, gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến an ninh quốc gia.

Điều 8. Địa bàn chiến lược, biên giới, biển và hải đảo

1. Địa bàn chiến lược là các khu vực địa lý có vị trí quan trọng đặc biệt về chính trị, quân sự, quốc phòng, kinh tế hoặc ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, sự phát triển và vị thế của một quốc gia và địa phương, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gồm khu vực trọng yếu theo vùng địa lý, khu vực trọng điểm về quốc phòng, an ninh, địa bàn an ninh, quốc phòng khác theo quy định của pháp luật.

2. Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được quy định tại Luật Biên giới quốc gia.

3. Biển, hải đảo được quy định tại Luật Biển Việt Nam.

Điều 9. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội trong quy hoạch

1. Việc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội trong quy hoạch đảm bảo theo pháp luật quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Bộ Công an có trách nhiệm cho ý kiến thẩm định các quy hoạch; chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định khu vực an ninh trong quy hoạch tổng thể quốc gia, khu vực cần bảo vệ đặc biệt cho mục đích an ninh trong quy hoạch không gian biển quốc gia, khu vực đất và việc sử dụng đất cho mục đích an ninh trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia; phương án xác định khu vực an ninh, phương án phát triển mạng lưới công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia của quy hoạch tỉnh, phương hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho hoạt động an ninh trong quy hoạch vùng.

3. Cơ quan chủ trì lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch các cấp, quy hoạch ngành, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh phải lấy ý kiến thẩm định của Bộ Công an và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, thống nhất ý kiến thẩm định của Bộ Công an.

Điều 10. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội trong chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến an ninh

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, bảo vệ an ninh quốc gia và kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền an ninh nhân dân.

2. Việc xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch, đề án, quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án phát triển kinh tế - xã hội quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này và quá trình xem xét, chấp thuận, cấp phép đối với hoạt động đầu tư nước ngoài

thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp hoặc chuyển nhượng cổ phần phải được lấy ý kiến, thẩm định điều kiện về an ninh, đánh giá tác động về an ninh.

3. Bộ Công an có trách nhiệm cho ý kiến thẩm định đối với chiến lược, kế hoạch, đề án liên quan đến an ninh và quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh.

4. Các bộ, ngành, địa phương khi xây dựng, thẩm định chiến lược, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh phải gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Công an và có trách nhiệm tiếp thu, giải trình, thống nhất các ý kiến tham gia của Bộ Công an.

Điều 11. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ

1. Đầu tư, phát triển các ngành cơ khí, luyện kim, công nghiệp năng lượng, hóa chất, công nghệ số, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, thương mại và thị trường trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới vừa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vừa bảo đảm yêu cầu về an ninh kinh tế, an ninh thương mại, an ninh chuỗi cung ứng, phòng chống gian lận thương mại, thao túng thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, vừa phục vụ an ninh khi có yêu cầu.

2. Các cơ sở công nghiệp, thương mại, dịch vụ, thương nhân ngoài việc đầu tư, sản xuất phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; được khuyến khích, ưu tiên hoặc tham gia theo hợp đồng, đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ của Nhà nước để sản xuất sản phẩm, chuyển giao công nghệ phục vụ an ninh theo quy định của pháp luật về trung mua, trung dụng; đảm bảo các quy định về đầu tư, thương mại, cạnh tranh để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh thương mại.

3. Địa phương, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân nơi có tài nguyên địa chất, khoáng sản được khai thác tham gia góp ý về biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an ninh môi trường, an ninh năng lượng.

Điều 12. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường

1. Trong lĩnh vực nông nghiệp:

a) Thực hiện khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và lực lượng lao động để bảo đảm an ninh lương thực;

b) Phát triển đa dạng các ngành nghề, góp phần xây dựng tiềm lực kinh tế - xã hội và sẵn sàng đảm bảo an ninh khi có yêu cầu.

2. Trong lĩnh vực lâm nghiệp:

a) Thực hiện lấy ý kiến, thẩm định các điều kiện về an ninh trước khi phê duyệt chương trình, dự án lâm nghiệp;

b) Không thực hiện các chương trình, dự án tiềm ẩn nguy cơ tác động đến an ninh;

c) Khuyến khích phát triển các công trình lâm nghiệp góp phần bảo vệ an ninh quốc gia.

3. Trong lĩnh vực ngư nghiệp: Triển khai đồng bộ các chương trình, đề án phát triển ngành thủy sản bền vững, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia.

4. Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

a) Việc quản lý, sử dụng đất, khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, giao khu vực biển phải bảo đảm yêu cầu về an ninh, an ninh nguồn nước, an ninh biển, đảo, góp phần bảo vệ Tổ quốc;

b) Sử dụng tài nguyên hợp lý, bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu để phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

c) Sử dụng công nghệ tiên tiến, các giải pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin để quản lý, giám sát tài nguyên và môi trường, đồng thời tăng cường khả năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp, thiên tai, thảm họa liên quan đến tài nguyên và môi trường;

d) Việc cấp phép cho hoạt động khoáng sản, khai thác một số loại khoáng sản quý hiếm, khoáng sản chiến lược phải đảm bảo các yêu cầu về an ninh.

5. Đơn vị vũ trang nhân dân được cho thuê, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối hoặc sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối kết hợp với nhiệm vụ an ninh theo quy định của pháp luật đất đai.

Điều 13. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ

Xây dựng cơ sở dữ liệu tài chính, các nền tảng tài chính số, cơ chế, chính sách tiền tệ quốc gia bảo đảm an ninh tiền tệ, an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng; bảo đảm các quy định về công tác phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tội phạm tiền giả; vấn đề thanh toán, ngoại hối, quản lý thị trường vàng cần bảo đảm các yêu cầu về an ninh (trừ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng).

Điều 14. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực xây dựng

1. Xây dựng các công trình kinh tế - xã hội, khuyến khích nghiên cứu, xây dựng, phát triển những vật liệu, công trình lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu an ninh. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, đa dạng về loại hình giao thông, kết nối hiệu quả giữa các vùng, các khu vực kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu về triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội khi cần thiết.

2. Khi xây dựng các công trình ở địa bàn chiến lược, việc kết hợp phải được thực hiện từ khảo sát, quy hoạch, kế hoạch, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt dự án; không cấp phép xây dựng các công trình làm ảnh hưởng đến an ninh.

3. Quá trình quy hoạch, xây dựng các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hoá, xã hội, dự án trọng điểm quốc gia cần bảo đảm có vị trí để phục vụ xây dựng cơ sở vật chất, bố trí lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự.

Điều 15. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

1. Ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ an ninh và công nghiệp an ninh phục vụ cho nền kinh tế quốc dân, kết nối tăng cường sức mạnh cho nền kinh tế; khuyến khích liên doanh, liên kết với các tổ chức trong nước và nước ngoài, nhận chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài phù hợp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, học tập kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này.

2. Việc cấp phép cho cơ sở hạt nhân, cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ Nhóm 1, cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ, quặng chứa phóng xạ, cơ sở lưu giữ, quản lý nguồn phóng xạ, quá trình xây dựng, phát triển, quản lý và khai thác hoạt động không gian vũ trụ bảo đảm các yêu cầu về an ninh; khai thác hiệu quả các ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ an ninh; loại bỏ công nghệ lạc hậu, công nghệ ảnh hưởng xấu đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, môi trường, sức khỏe con người.

3. Xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh. Các doanh nghiệp đầu tư xây dựng phải có phương án, giải pháp bảo đảm an ninh mạng và kết nối với hệ thống bảo đảm an ninh mạng, báo cáo với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng theo quy định của pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền bố trí lực lượng, biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho các hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

4. Các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán

bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng phải được kết nối, chia sẻ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực y tế, giáo dục

1. Phát triển y tế, giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học, công nghệ, củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở giáo dục, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Điều 17. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong lĩnh vực xây dựng, hoàn thiện pháp luật

1. Việc xây dựng, thực thi pháp luật, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về kinh tế - xã hội phải bảo đảm yêu cầu về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; kịp thời phát hiện, ngăn chặn lợi dụng hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật để xâm hại đến kinh tế - xã hội.

2. Việc xây dựng, thực thi pháp luật về an ninh, trật tự góp phần tạo môi trường an toàn, khơi thông nguồn lực, trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội.

3. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần lấy ý kiến tham gia, ý kiến thẩm định của Bộ Công an theo quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 18. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trong các ngành, lĩnh vực khác

Khi xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác phải bảo đảm các yêu cầu về an ninh; sản phẩm của các ngành, lĩnh vực vừa đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh và sẵn sàng phục vụ an ninh khi có yêu cầu.

Điều 19. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp an ninh lưỡng dụng

1. Bộ Công an tăng cường tiềm lực công nghiệp an ninh, phát triển mô hình công nghiệp an ninh lưỡng dụng; ứng dụng các thành tựu khoa học- công nghệ vào lĩnh vực an ninh, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Bộ Công an nghiên cứu, triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ an ninh, an toàn mục tiêu, tư vấn, đánh giá, kiểm tra an ninh, an toàn các hệ

thống thông tin, an ninh mạng, giám định, phục hồi dữ liệu điện tử, tra cứu, xác minh, khai thác, cung cấp thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dịch vụ định danh, xác thực điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông phục vụ an ninh và phát triển kinh tế - xã hội và tuân thủ quy định của pháp luật về viễn thông.

3. Cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt được chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp dân sinh. Cơ sở công nghiệp dân sinh có công nghệ tiên tiến, hiện đại được chuyển giao công nghệ và tham gia hoạt động nghiên cứu, sản xuất, phát triển công nghiệp an ninh.

4. Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp ưu tiên bố trí lòng ghép kết hợp nhiệm vụ phát triển ngành với phát triển công nghiệp an ninh trong phạm vi quản lý.

5. Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh có trách nhiệm bảo vệ bí mật, an toàn, tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định và yêu cầu của cơ quan Công an.

Điều 20. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh tại các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo

1. Quá trình xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo, phải đặt lợi ích an ninh quốc gia, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ lên trên lợi ích về phát triển kinh tế - xã hội; việc kết hợp được thực hiện từ khảo sát, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt chương trình, dự án; không thực hiện, đình chỉ, ngừng, chấm dứt hoạt động đầu tư kinh doanh nếu gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiềm ẩn nguy cơ tác động đến an ninh quốc gia.

2. Chú trọng phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ đa dạng, chú trọng khu vực biên giới, miền núi, các vùng biển, hải đảo bảo đảm cho sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho Nhân dân ổn định cuộc sống.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo góp phần phát triển kinh tế, xã hội; xây dựng, củng cố thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc trên đất liền, biển, hải đảo gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu; kết hợp bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn theo quy hoạch phát triển vùng, lãnh thổ, các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

4. Hàng năm, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng, điều chỉnh dân cư khu vực biên giới, biển, hải đảo trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 21. Yêu cầu, điều kiện về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án

1. Bảo đảm chủ quyền, lợi ích quốc gia và phù hợp với luật pháp, các điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

2. Phù hợp với quy hoạch quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; quy hoạch tỉnh; quy hoạch chi tiết ngành; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định và các loại quy hoạch có liên quan khác.

3. Bảo đảm bí mật nhà nước.

4. Không có hoạt động móc nối, tác động nội bộ, các biểu hiện lợi ích nhóm, phá hoại, trục lợi trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách, pháp luật quốc gia, địa phương.

Điều 22. Yêu cầu, điều kiện về an ninh đối với dự án kinh tế - xã hội

Yêu cầu, điều kiện về an ninh đối với dự án kinh tế - xã hội gồm một trong các yêu cầu, điều kiện sau đây:

1. Điều kiện, yêu cầu về vị trí triển khai, thực hiện dự án:

- a) Không thuộc khu vực cần bảo đảm quốc phòng, an ninh;
- b) Không thuộc khu vực quy hoạch đất an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy.

2. Điều kiện, yêu cầu về tư cách pháp nhân, năng lực tài chính của nhà đầu tư:

a) Có tư cách pháp nhân rõ ràng, bảo đảm năng lực tài chính, tính xác thực của hồ sơ thực hiện dự án; không thuộc diện doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên cơ sở giao dịch giả tạo; bảo đảm tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự;

b) Chấp hành quy định pháp luật đầu tư đối với nhà đầu tư, người đại diện theo pháp luật không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, không có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm an ninh quốc gia;

c) Bảo đảm việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có);

d) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản, nhà đầu tư phải chứng minh năng lực tài chính bằng hồ sơ, cam kết tín dụng, bảo lãnh ngân hàng có vốn thuộc sở hữu để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất trên 20ha; nếu sử dụng

nguồn vốn huy động thì có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (cam kết của ngân hàng, tổ chức tín dụng).

3. Dự án phải đảm bảo tuân thủ đầy đủ, đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định pháp luật về an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ môi trường; công nghệ; quản lý cư trú; xuất nhập cảnh người nước ngoài; an toàn giao thông; chấp hành các quy định pháp luật trong sản xuất và kinh doanh.

Điều 23. Phân cấp tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động về an ninh

1. Bộ Công an tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định:

a) Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia;

b) Các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch ngành cấp vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;

c) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia dài hạn, trung hạn và hằng năm; kế hoạch đầu tư công quốc gia trung hạn và hằng năm;

d) Đề án phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn toàn quốc, liên tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến an ninh;

đ) Dự án liên quan đến an ninh quy định tại Điều 7 Nghị định này là dự án đầu tư công gồm dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo tiêu chí quy định tại pháp luật đầu tư công;

e) Dự án liên quan đến an ninh quy định tại Điều 7 Nghị định này thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại pháp luật đầu tư;

g) Dự án đầu tư liên quan đến nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng, không hạ tầng, dịch vụ vệ tinh, dịch vụ cung cấp nội dung truyền thông trực tuyến, trồng rừng, xuất bản, báo chí.

2. Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định:

a) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp tỉnh;

b) Các quy hoạch chi tiết ngành; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh;

c) Đề án phát triển kinh tế - xã hội áp dụng trên địa bàn cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến an ninh;

d) Dự án liên quan đến an ninh quy định tại Điều 7 Nghị định này là dự án đầu tư công gồm dự án thuộc nhóm B, dự án nhóm C theo quy định của Luật Đầu tư công; việc chuyển nhượng vốn điều lệ, cổ phần, phần vốn góp cho nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn sở hữu của doanh nghiệp trở lên;

đ) Dự án đầu tư có liên quan đến an ninh quy định tại Điều 7 Nghị định này thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư gây phương hại hoặc có nguy cơ gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia:

a) Công an cấp tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá tác động hoặc nguy cơ ảnh hưởng của dự án đối với quốc phòng, an ninh quốc gia; kiến nghị về việc ngừng toàn bộ hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư;

b) Bộ Công an cho ý kiến theo đề nghị của Bộ Tài chính về việc ngừng toàn bộ hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án đầu tư.

Điều 24. Tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động về an ninh

1. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh phân công, phân cấp đơn vị chủ trì thẩm định hoặc tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động về an ninh trực tiếp tại Hội đồng thẩm định do cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập hoặc trả lời bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan, tổ chức trong thời hạn theo đề nghị và theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức đề nghị gửi hồ sơ đề nghị tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động an ninh: Đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đơn vị chủ trì có văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề nghị yêu cầu bổ sung hồ sơ. Trường hợp kiểm tra hồ sơ xác định nội dung hồ sơ phức tạp, cần thời gian xác minh, đơn vị chủ trì có văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề nghị trao đổi cụ thể về thời hạn thực hiện.

3. Việc cho ý kiến, thẩm định và đánh giá tác động an ninh thực hiện như sau:

a) Đơn vị chủ trì thực hiện điều tra, xác minh thông tin. Đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan để thu thập thêm thông tin nếu cần thiết;

b) Đơn vị chủ trì tổng hợp ý kiến, phân tích và đánh giá mức độ ảnh hưởng đến an ninh và lập văn bản tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định hoặc văn bản đánh giá tác động an ninh.

Văn bản tham gia ý kiến, thẩm định, đánh giá tác động an ninh phải thể hiện rõ ý kiến của Bộ Công an về nội dung thẩm định và việc đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện về an ninh; nêu kết luận và kiến nghị cụ thể.

4. Cơ quan, tổ chức gửi yêu cầu thẩm định nhận kết quả và thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Đơn vị chủ trì có trách nhiệm giám sát và đánh giá sau thẩm định việc thực hiện các điều kiện về bảo đảm an ninh.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thực hiện Nghị định này trên địa bàn cả nước, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.

2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc gắn với xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ.

3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh, phát triển mô hình công nghiệp an ninh lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thẩm định nhà nước về an ninh, đánh giá tác động về an ninh trong quá trình lập, thẩm định, xây dựng, triển khai hệ thống quy hoạch quốc gia liên quan đến an ninh; các chương trình, dự án đầu tư, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật và công trình khác đáp ứng yêu cầu về an ninh theo quy định tại Nghị định này.

5. Phối hợp tham gia ý kiến theo đề nghị của bộ, ngành, địa phương khi xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh theo quy định tại Nghị định này.

6. Tuyên truyền vận động Nhân dân nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đấu tranh phòng, chống các thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

7. Xây dựng, củng cố tiềm lực an ninh, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế; tham gia các hoạt động nhằm góp phần cải thiện và từng bước

nâng cao đời sống văn hóa, giáo dục, vật chất, tinh thần và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Điều 26. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Chủ trì, phối hợp lấy ý kiến của Bộ Công an, đề nghị Bộ Công an thẩm định, đánh giá tác động về an ninh khi lập quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để đảm bảo các nội dung kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh.

2. Phối hợp với Bộ Công an đề xuất nội dung trong việc lập kế hoạch về khả năng kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và trong việc tổ chức, xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh; tổ chức, quản lý hoạt động của doanh nghiệp phục vụ an ninh tham gia xây dựng kinh tế - xã hội kết hợp với an ninh. Bố trí lồng ghép các nguồn lực, gắn kết các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư khác trên địa bàn để đảm bảo cho Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng, phát triển công nghiệp an ninh.

3. Ưu tiên bố trí lồng ghép kết hợp nhiệm vụ an ninh trong chiến lược xây dựng và phát triển ngành thuộc phạm vi quản lý.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Bộ Công an thực hiện các nhiệm vụ khác được quy định tại Nghị định này.

5. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung, hình thức kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại. Đấu tranh với các thế lực thù địch trên mặt trận không gian mạng, văn hóa, thông tin, tuyên truyền. Phản bác lại các luận điệu xuyên tạc về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến an ninh.

Điều 27. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên địa bàn quản lý.

2. Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương liên quan đến an ninh, phải có sự tham gia thẩm định của Bộ Công an theo phân cấp được quy định tại khoản 2 Điều 23 trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp với Bộ Công an rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn với kế hoạch nhu cầu an ninh.

4. Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức trung ương có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên địa bàn quản lý.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra các hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hoạt động vi phạm quy hoạch, kế hoạch làm ảnh hưởng đến việc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2026.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC(2).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính